

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trung và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký TAND huyện TA, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn DD, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1992

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn DD, xã ANT, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở: Thôn LU, xã AD, huyện TA, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2015, trên tinh thần tự nguyện được UBND xã ANT cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được một thời gian khoảng 3-4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T đánh chị nên chị về

nhà cha mẹ ở, anh T đã về xin lỗi và chị cũng muốn giữ hạnh phúc gia đình nên chị tha thứ và vợ chồng đã cất nhà ở tại phía chị, sau khi cất nhà ở thì anh T đi làm không về nhà, chị đã nhờ người dẫn đến nơi anh T làm thì biết được anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã tự xa nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T và để ổn định cuộc sống nên chị đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Võ Minh T, sinh ngày 30/12/2015 và Võ Phạm Minh T, sinh ngày 31/8/2017. Nay ly hôn chị xin nhận nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2020, Công an xã ANT cung cấp: anh T có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, hiện tại đã về nhà cha mẹ ở LU, AD.

Tại biên bản làm việc với bà Lê Thị D mẹ đẻ anh T cung cấp: Bà đã giao thông báo của tòa cho T nhưng không có thời gian phù hợp để T đến tòa trình bày, T biết việc Tòa án mời giải quyết ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện TA đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa giải quyết ly hôn; nhận nuôi con chung Võ Minh T, sinh ngày 30/12/2015 và Võ Phạm Minh T, sinh ngày 31/8/2017, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L; con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị L và anh Võ Văn Tr được UBND xã AD, huyện TA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01 ngày 09/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và chị L có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Võ Văn T có đăng ký hộ khẩu tại thôn DD, xã ANT, huyện TA nên áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[3] Áp dụng pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa chị Phạm Thị L và anh Võ Văn T là tranh chấp về ly hôn và con chung. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AD, huyện TA vào ngày 09/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã tự xa nhau từ tháng 9/2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Để ổn định cuộc sống nên chị cương quyết đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L được ly hôn anh T.

[4.2] Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Võ Minh T, sinh ngày 30/12/2015 và Võ Phạm Minh T, sinh ngày 31/8/2017. Nay ly hôn chị xin nhận nuôi các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2020,

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Võ Văn T

Về con chung: Giao chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Võ Minh T, sinh ngày 30/12/2015 và Võ Phạm Minh T, sinh ngày 31/8/2017, anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị L đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0011938 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. TA;
- Chi cục THADS h. TA;
- UBND xã AD (Giấy CHKH số 45, quyền số 01 ngày 09/7/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

